

Số: 105 BC/THCSAT

An Tiến, ngày 27 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS An Tiến

2. Địa chỉ: Thôn An Luận - Xã An Tiến- Huyện An Lão - Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ thư điện tử: thcsantien@anlao.edu.vn;

Địa chỉ trang thông tin điện tử (Website): thcsantienhaiphong.edu.vn;

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập thuộc quyền quản lý trực tiếp của UBND huyện An Lão; cơ quan chuyên môn phòng Giáo dục và Đào tạo An Lão.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

4.1. Sứ mạng

Mang đến cho học sinh chương trình giáo dục toàn diện nhằm chuẩn bị hành trang cho các em bước vào một thế giới luôn thay đổi, đồng thời phát triển khả năng học tập suốt đời để giúp các em sẵn sàng đảm nhận những trọng trách lớn lao và đáp ứng được nhu cầu nhân lực của xã hội.

4.2. Tầm nhìn

Trở thành trường có chất lượng giáo dục cao và bền vững; là nơi giáo viên và học sinh luôn có niềm vui, tự tin, năng động, sáng tạo; mạnh về trí lực, khỏe về thể chất và có khát vọng vươn tới thành công; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình.

4.3. Mục tiêu

4.3.1. Mục tiêu chung của nhà trường

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.



4.3.2. Các mục tiêu cụ thể

a/ Mục tiêu ngắn hạn

Năm học 2025-2026, trường tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng dạy học. Cung cấp cho học sinh trình độ học vấn phổ thông cơ sở vững chắc và những định hướng ban đầu về nghề nghiệp, tạo sự hiểu biết để học sinh tiếp tục học tập ở cấp trung học phổ thông hay trung học chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp cấp THCS.

- Học hết chương trình THCS học sinh đạt được các yêu cầu sau:

+ Có nhân cách, phẩm chất phù hợp với độ tuổi học sinh THCS

+ Có kiến thức phổ thông cơ sở tương đối vững chắc theo yêu cầu của cấp học.

Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống, hình thành các kỹ năng cơ bản, kỹ năng tự học, biết đúc rút kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm.

- Hoàn thành chương trình THCS học sinh hình thành được các năng lực sau:

+ Năng lực hành động đúng đắn, có hiệu quả;

+ Năng lực thích ứng với những thay đổi trong thực tiễn;

+ Năng lực giao tiếp, ứng xử với lòng nhân ái, có văn hoá và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng;

+ Năng lực tự khẳng định mình.

b/ Mục tiêu trung hạn

Đến năm 2028, trường tiếp tục duy trì đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

Một số chỉ tiêu mong đợi của kế hoạch:

• Học sinh:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2027	Mục tiêu năm học 2025-2026	Kết quả năm học 2024-2025
1	HS lên lớp thẳng	100%	100%	100%
2	HS lưu ban hần	Dưới 1%	Dưới 1%	0,0%
3	HS bỏ học	Dưới 2 HS	Dưới 2 HS	2HS = 0,2%
4	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%
5	Tỉ lệ HS vào lớp 10 THPT, trung cấp chuyên nghiệp, BDTX,...	96%	96%	95,54%
6	Học sinh giỏi cấp Huyện	20 Học sinh	18 Học sinh	17 Học sinh
7	Học sinh giỏi cấp thành phố	4 Học sinh	2 Học sinh	01 Học sinh

• Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên:

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2027	Mục tiêu năm học 2025-2026	Kết quả năm học 2024-2025
1	CB-GV-NV trên chuẩn CB-GV-NV đạt chuẩn	3 Giáo viên 31 Giáo viên	2 Giáo viên 25 Giáo viên	2 Giáo viên 25 Giáo viên
2	Xếp loại chuyên môn giáo viên	Giỏi: 90%; Khá: 10%	Giỏi: 89%; Khá: 11%	Giỏi: 88,4%; Khá: 11,6%
3	Giáo viên dạy giỏi cấp Xã, Thành phố	6 Giáo viên	6 Giáo viên	0 Giáo viên
4	Lao động tiên tiến	100%	100%	100%
5	Chiến sĩ thi đua	8	8	6
6	Khen thưởng cấp cao - Bằng khen của UBND Thành phố - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	1 1	1 1	1 0

• **Đơn vị, tập thể:**

Stt	Tiêu chí	Phấn đấu đến năm 2027	Mục tiêu năm học 2025-2026	Kết quả năm học 2024-2025
1	Chi bộ	Hoàn thành SX NV	Hoàn thành SX NV	Hoàn thành tốt NV
2	Đơn vị	Tập thể LĐXS	Tập thể LĐXS	Tập thể LĐTT

c/ Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2030, duy trì trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường THCS An Tiến - tiền thân là trường cấp II An Tiến - được thành lập năm 1957.

Ngày 22 tháng 8 năm 2003, theo quyết định số 830-QĐ/UB của UBND huyện An Lão, trường THCS An Tiến được thành lập trên cơ sở tách trường THCS Lương Khánh Thiện. Trường THCS An Tiến chính thức hoạt động độc lập. Tháng 12 năm 2006 trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ I. Tháng 01 năm 2013 trường được công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

Tháng 01 năm 2025 trường được công nhận Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Đoàn Văn Vương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS An Tiến, thôn An Luận, xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0982971872

Địa chỉ thư điện tử: doanvanvuong.at@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Quyết định số 830/QĐ-UB ngày 22 tháng 08 năm 2003 của UBND huyện An Lão về việc thành lập trường Trung học cơ sở An Tiến thuộc địa bàn xã An Tiến.

b) Quyết định số 5668/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của UBND huyện An Lão về việc chuyển các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện về trực thuộc UBND các xã An Lão, An Hưng, An Khánh, An Quang, An Trường;

QĐ số 58/QĐ-UBND ngày 11/07/2025 của UBND xã An Lão về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp GD công lập trực thuộc UBND huyện An Lão về trực thuộc UBND xã An Lão.

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đoàn Văn Vương	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng
2	Ông Nguyễn Văn Long	Phó Bí thư Chi bộ - Phó Hiệu
3	Ông Nguyễn Văn Huy	Bí thư Đoàn thanh niên
4	Bà Nguyễn Thị Oanh	Tổ trưởng tổ KHXH
5	Bà Hoàng Thị Yến	Tổ trưởng tổ KHTN
6	Bà Nguyễn Thị Thêm	Tổ trưởng tổ văn phòng
7	Bà Kiều Thị Ngọc	Kế toán
8	Lê Thị Luyến	Ban Đại diện cha mẹ học sinh
9	Em Bùi Minh Thu	Học sinh lớp 8D

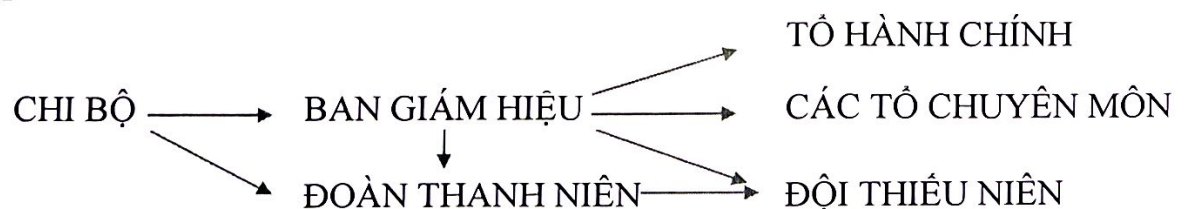
c) Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng số: Quyết định 311/QĐ-UBND ngày 18/08/2021 về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.

Quyết định Phó Hiệu trưởng số: 1708/QĐ-UBND ngày 09/06/2021 của ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

- Trường THCS An Tiến thực hiện tổ chức và hoạt động theo Luật Giáo dục và Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 24 đảng viên.
- + Tổ chức Đoàn đội: có 18 chi đội.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn và 01 Văn phòng

đ) Thông tin người đại diện:

Họ và tên: Đoàn Văn Vương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS An Tiến, thôn An Luận, xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0982971872

Địa chỉ thư điện tử: doanvanvuong.at@gmail.com

Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục: được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động.

8. Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển trường Trung học cơ sở An Tiến giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035; Quy chế dân chủ; các nghị quyết của Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II, trên ĐH	Hạng I	Xuất sắc, Tốt	Khá	Trung bình	Kém, Không XL
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.	28	0	2	24	0	2	2		28	1	28			
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	26		2	24					26	1	26			
1	Toán	8		2	6					8		8			
2	Lý	1			1					1		1			
3	Hóa	1			1					1		1			
4	Sinh	1			1					1		1			
5	Văn	5			5					4	1	5			

[illegible]

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II, trên ĐH	Hạng I	Xuất sắc, Tốt	Khá	Trung bình	Kém, Không XL
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.	28	0	2	24	0	2	2		28	1	28			
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	Nhân viên bảo vệ	2						2							
10	Nhân viên tạp vụ	0													

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 35 người, tỷ lệ 100%;

Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: $35/35 = 100\%$ (trong đó 02 CBQL; 30 GV; 03 NV)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	18	14,1m ² / học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	18	14,1m ² / học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	06	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	14,1m ² / học sinh
8	Bình quân học sinh/lớp	42	14,1m ² / học sinh
III	Số điểm trường	18	14,1m ² / học sinh
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	10 000 m ²	14,8m ² / học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3 200 m ²	4,74 m ² / học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		-
1	Diện tích phòng học (m ²)	600 m ²	0,89 m ² / học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	324 m ²	0,39 m ² / học sinh
3	Diện tích thư viện (m ²)	72 m ²	0,1 m ² / học sinh
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng GD rèn luyện thể chất) (m ²)	0	0
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	72 m ²	0,1 m ² / học sinh
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		-
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	4 bộ/16 lớp
1.1	Khối lớp 6	1	1 bộ/ 6 lớp

NG
CC
EN

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1.2	Khối lớp 7	1	1 bộ/ 4 lớp
1.3	Khối lớp 8	1	1 bộ/ 3 lớp
1.4	Khối lớp 9	1	1 bộ/ 3 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		-
2.1	Khối lớp 6	4	-
2.2	Khối lớp 7	6	-
2.3	Khối lớp 8	4	-
2.4	Khối lớp 9	3	-
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	300 m ²	-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	25	-
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	16	
2	Màn hình cảm ứng	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (âm thanh)	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		1		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt năm học 2025-2026:

2.1. Danh mục sách giáo khoa lớp 6

STT	Môn	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Ngữ Văn 6 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ Văn 6 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	

STT	Môn	Nhà xuất bản	Ghi chú
3	Lịch Sử và Địa Lý 6 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Mĩ Thuật 6 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Giáo Dục Công Dân 6 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Âm Nhạc 6 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Tiếng Anh 6 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Tiếng Anh 6 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Toán 6 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Toán 6 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Khoa Học Tự Nhiên 6 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Tin Học 6 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
13	Giáo Dục Thể Chất 6 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Công Nghệ 6 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
15	Hoạt Động Trải Nghiệm 6 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	

2.2. Danh mục sách giáo khoa lớp 7

STT	Môn	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Ngữ Văn 7 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ Văn 7 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Lịch Sử và Địa Lý 7 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Mĩ Thuật 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Giáo Dục Công Dân 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Âm Nhạc 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Tiếng Anh 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Toán 7 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Toán 7 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Khoa Học Tự Nhiên 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Tin Học 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Giáo Dục Thể Chất 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
13	Công Nghệ 7 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Hoạt Động Trải Nghiệm 7 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	

2.3. Danh mục sách giáo khoa lớp 8

STT	Môn	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Ngữ Văn 8 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ Văn 8 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Lịch Sử và Địa Lý 8 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Mĩ Thuật 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Giáo Dục Công Dân 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Âm Nhạc 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Tiếng Anh 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Toán 8 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Toán 8 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Khoa Học Tự Nhiên 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Tin Học 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	

STT	Môn	Nhà xuất bản	Ghi chú
12	Giáo Dục Thẻ Chất 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
13	Công Nghệ 8 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Hoạt Động Trải Nghiệm 8 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	

2.4. Danh mục sách giáo khoa lớp 9

STT	Môn	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Ngữ Văn 9 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
2	Ngữ Văn 9 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
3	Lịch Sử và Địa Lý 9 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Mĩ Thuật 9 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
5	Giáo Dục Công Dân 9 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Âm Nhạc 9 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Tiếng Anh (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
8	Toán 9 tập 1 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Toán 9 tập 2 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Khoa Học Tự Nhiên 9 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Tin Học 9 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Giáo Dục Thẻ Chất 9 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
13	Công Nghệ 9 (Cánh diều)	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Hoạt Động Trải Nghiệm 9 (Kết nối tri thức)	NXB Giáo dục Việt Nam	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3.

Kết luận: Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp bộ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2

2. Kế hoạch cải tiến.

2.1. Năm học 2025-2026

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến 2035, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Năm học 2025-2026, thực hiện theo 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT An Lão trường tiểu học Quốc Tuấn tiếp tục xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường chi tiết, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trong đó chú trọng đến việc cải tiến chất lượng giáo dục.

Năm học 2025 -2026 nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tập chung vào các điểm yếu, những tồn tại cần khắc phục trong bộ tiêu chí theo Thông tư 17. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, chỉ đạo Hội đồng tự đánh giá, các tổ chức đoàn thể, bộ phận chuyên môn rà soát những điểm mạnh, điểm yếu, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện.

Phân công các tổ công tác, phụ trách rà soát, đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn theo đúng nội hàm của từng chỉ báo; lập phiếu đánh giá các tiêu chí, hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá của nhà trường, đồng thời thu thập các minh chứng theo việc mô tả các nội hàm của chỉ báo.

Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong năm học 2024-2025 và những năm học trước đây.

Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 theo chuẩn các tiêu chí.

Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a/ Kế hoạch tuyển sinh lớp 6

Kế hoạch số 145/KH-THCSAT ngày 21/06/2024 của trường THCS An Tiến về việc tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025.

b/ Kế hoạch giáo dục

Kế hoạch số 200/KH-THCSAT ngày 30/08/2024 của trường THCS An Tiến về xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

c/ Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội

Quyết định số 234/QĐ-THCSAT ngày 26/09/2024 của trường THCS An Tiến ban hành Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

d/ Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

Kế hoạch số 194/KH-THCSAT ngày 21/08/2024 của trường THCS An Tiến về việc tổ chức triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh năm học 2024-2025

2. Kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

a/ Kết quả tuyển sinh

- Kết quả tuyển sinh: 240 học sinh (220 học sinh đúng tuyển và 20 học sinh trái tuyển)

- Tổng số học sinh theo từng khối: Khối 6: 240 học sinh, khối 7: 170 học sinh, khối 8: 137 học sinh, khối 9: 127 học sinh

- Tổng số học sinh là dân tộc thiểu số: 3 học sinh (Số lượng học sinh nam là dân tộc thiểu số 0 học sinh; số lượng học sinh nữ là dân tộc thiểu số 3 học sinh), tổng số học sinh khuyết tật là 1 học sinh.

- Số học sinh chuyển trường là 1 học sinh, số học sinh chuyển đến là 3 học sinh, số học sinh thôi học là 2 học sinh.

b/ Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- HS thuộc địa bàn xã An Lão. - Đủ 11 tuổi (sinh năm 2014, có giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành hượng trình Tiểu học). - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường. - Tuyển sinh theo đúng kế hoạch được duyệt.	- HS thuộc địa bàn xã An Lão. - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường	- HS thuộc địa bàn xã An Lão. - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường	- HS thuộc địa bàn xã An Lão. - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục. - HS chuyển đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường
II	Chương trình giáo dục mà cơ	- Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Thời gian học 35 tuần, 1 tuần nghỉ cuối HKI , 1 tuần nghỉ tết. - Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của BGD&ĐT.			

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	sở giáo dục thực hiện	- Môn học đối với lớp 6,7: 12 môn; lớp 8,9: 12 môn, - Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện, và kỹ năng sống.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường được thành lập trường theo Quyết định số 830/QĐ-UB ngày 22 tháng 8 năm 2003 của UBND huyện An Lão, hoạt động theo đúng điều lệ trường Trung học. - Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 3 thành viên, ban đại diện lớp có 2 thành viên. *Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh lớp (BĐD CMHS): - Nhiệm vụ: + Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; + Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học; + Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh hoàn thành tốt, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. - Quyền hạn: + Quyết định triệu tập các cuộc họp cha mẹ học sinh theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ hội CMHS (trừ cuộc họp đầu năm học cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp) sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp; + Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; + Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp. *Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban ĐD CMHS trường: - Nhiệm vụ: + Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; + Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; + Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm cần cố gắng tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương; + Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh hoàn thành tốt, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học; + Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. - Quyền hạn:			

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		+ Quyết định triệu tập các cuộc họp theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ hội CMHS (trừ cuộc họp đầu năm học cử Ban đại diện cha mẹ học sinh trường) sau khi đã thống nhất với Hiệu trưởng; + Căn cứ ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để kiến nghị với Hiệu trưởng về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học của trường và về quản lý, giáo dục học sinh; + Quyết định chỉ tiêu phục vụ các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từ nguồn ủng hộ, tài trợ tự nguyện theo quy định tại Điều 10 Điều lệ Hội CMHS. *Trách nhiệm của cha mẹ học sinh: - Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. - Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên bộ môn của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực, tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ quy định của Điều lệ và nội quy nhà trường. - Chịu trách nhiệm đối với sai phạm, khuyết điểm của con em mình theo quy định của pháp luật và thực hiện các khuyến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp trong việc phối hợp với nhà trường để chăm sóc, quản lý, giáo dục học sinh. *Quyền của cha mẹ học sinh: - Cha mẹ học sinh có các quyền quy định tại Điều 95 của Luật Giáo dục, có quyền kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập, rèn luyện; - Ứng cử, đề cử vào Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; - Từ chối ủng hộ khi được Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đề xuất các khoản ủng hộ, nếu bản thân không tự nguyện. - Thực hiện hoặc không thực hiện những nội dung chưa được thống nhất ý kiến trong cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh hoặc cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh. * Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường. * Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, thực hiện tốt các nề nếp trong lớp, ngoài lớp và ở cộng đồng. Thực hiện tốt các cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. * Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa trong nhà trường theo các chủ đề hàng tháng như: 20/10; 20/11; 22/12; 3/2; 26/3; 30/4; 1/5 và 19/5. - Tổ chức nêu gương người tốt việc tốt vào các buổi chào cờ đầu tuần, tháng. - Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy. - Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT. - Có 01 phòng tin học với 20 máy tính, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS. - Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát.			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Học sinh có kết quả rèn tốt: 90,0% - Không có học sinh xếp loại rèn luyện chưa đạt - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.			

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đạt từ 99,2% học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 100%.	- Đạt từ 100% học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 100%	- Đạt từ 100% học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 100%	- 100% được công nhận TN THCS. - Duy trì sĩ số 100%

VI. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Dự toán ngân sách năm 2025 và KH khoản thu- chi năm học 2025-2026

1.1. Dự toán ngân sách năm 2025

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	403.992.000
1	Số thu học phí	403.992.000
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	403.992.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục	403.992.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	403.992.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.243.379.072
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.243.379.072
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.243.379.072
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.412.253.072
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	488.126.000
3.3	Kinh phí nhiệm vụ khen thưởng	343.000.000

1.2. Kế hoạch thu chi năm học 2025-2026

1.2.1. Học phí

Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/06/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Stt	Năm học	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Năm học 2024-2025	Học phí	62.000đ/tháng x 9tháng	Hỗ trợ theo NQ54/2019/NQ-HĐND
2	Năm học 2025-2026	Học phí	62.000đ/tháng x 9tháng	Miễn HP theo NQ 217/2025/QH15 ngày 26/06/2025 của Quốc Hội
3	Dự kiến Năm học 2026-2027	Học phí	62.000đ/tháng x 9tháng	Miễn HP theo NQ 217/2025/QH15 ngày 26/06/2025 của Quốc Hội

2.2.2. Bảo hiểm y tế học sinh

Công văn số 236/BHXXH-QLT&PTNTG ngày 12/8/2025 của BHXH thành phố về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh sinh viên năm học 2025-2026; Căn cứ công văn số 33/BHXXH ngày 12/08/2025 của BHXH cơ sở An Lão về việc triển khai thực hiện bảo hiểm y tế học sinh năm học 2025-2026;

Stt	Năm học	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Năm học 2025-2026	BHYT	884.520đ/12 tháng	
2	Năm học 2025-2026	BHYT	631.800đ/12 tháng	
3	Dự kiến Năm học 2026-2027	BHYT	Thay đổi theo quy định của nhà nước	

2.2.3. Quỹ vòng tay bè bạn

Căn cứ Kế hoạch số 125/KH-LN ngày 29/08/2023 của Thành đoàn - Sở giáo dục và Đào tạo thành phố về triển khai phòng trào “ Kế hoạch nhỏ” trong trường học giai đoạn 2023-2027. Liên đội trường THCS An Tiến chọn phương thức triển khai “ Thông qua các hoạt động khác của thiếu nhi” Tổ chức khuyến góp giấy vụn, phế

liệu, vỏ chai nước, vỏ lon nước ngọt,...hoặc quyên góp sách, truyện, đồ chơi, quần áo,.. còn sử dụng được.

2.2.4. Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng, về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/08/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 25/08/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng, Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn 528/UBND-VHXXH ngày 10/9/2025 của UBND xã An Lão về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 -2026; Căn cứ ý kiến phê duyệt ngày 10/9/2025 của UBND xã An Lão về kế hoạch tổ chức dạy học liên kết giáo dục KNS, Tiếng Anh cho học sinh năm học 2025-2026.

- Các môn liên kết

Môn liên kết	Mức thu năm học 2024-2025		Mức thu năm học 2025-2026		Dự kiến mức thu năm học 2026-2027	
	Mức thu	Số tiết học/tháng	Mức thu	Số tiết học/tháng	Mức thu	Số tiết học/tháng
Giáo dục kỹ năng sống	10.000đ/tiết	4tiết/tháng	10.000đ/tiết	8tiết/tháng	10.000đ/tiết	4tiết/tháng
Học bổ trợ tiếng nước ngoài giáo viên nước ngoài	35.000đ/tiết	4tiết/tháng	35.000đ/tiết	4tiết/tháng	10.000đ/tiết	4tiết/tháng

- Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh:

Tên khoản thu	Mức thu năm học 2024-2025		Mức thu năm học 2024-2025		Dự kiến mức thu năm học 2026-2027	
	Triển khai mức thu thực tế	Số tháng	Triển khai mức thu thực tế	Số tháng	Triển khai mức thu thực tế	Số tháng
Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh	Xe đạp điện: 50.000đ/tháng Xe đạp thường 30.000đ/tháng	9 tháng	Xe đạp điện: 50.000đ/tháng Xe đạp thường 30.000đ/tháng	9 tháng	Xe đạp điện: 30.000đ/tháng Xe đạp thường 20.000đ/tháng	9 tháng
Dịch vụ nước uống cho học sinh	Từ T9-T4: 9.000đ/tháng T5: 5.000đ/tháng	9 tháng	Từ T9-T4: 9.000đ/tháng T5: 5.000đ/tháng	9 tháng	Từ T9-T4: 9.000đ/tháng T5: 5.000đ/tháng	9 tháng

Lưu ý: - Tất cả các nội dung nêu trên đều trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh. Học sinh, phụ huynh đăng ký phải có đơn xin tham gia.

Tất cả các khoản thu trong năm học đều thực hiện thu thông qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt (có hướng dẫn cụ thể đối với phụ huynh).

VII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018

1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Phòng GD&ĐT An Lão và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường.

1.2. Triển khai thực hiện

Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối...).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa các khối lớp 6,7,8 để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp.

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã trong việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy năm học 2025-2026.

2. Các điều kiện giáo dục:

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng công dân số cho học sinh vào các môn học. . . thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng TBDH hiện có nhiều tiết hội giảng, nhiều đồng chí giáo viên đã sử dụng CNTT vào bài dạy, trong năm học nhà

trường lên kế hoạch thực hiện tốt việc quản lý HSSS điện tử, chất lượng và hiệu quả giờ dạy được nâng lên rõ rệt. Kết hoạch cụ thể:

+ Bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

+ Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Tốt: $24/27 = 88,89\%$; Khá: $3/27 = 11,11\%$

+ Giáo viên giỏi: Cấp xã, thành phố: 6 giáo viên; Tỷ lệ : 20%

* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Số phòng học: 18 ; Tỷ lệ phòng học 06/phòng. So với nhu cầu : Đủ

Số phòng chức năng đã có: 10 ; So với nhu cầu còn thiếu: 0

Trong năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng các phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng tốt, phát huy được tác dụng.

* Công tác tu bổ, xây dựng CSVC: Trong năm học, nhà trường tiếp tục đầu tư cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường như tu bổ hệ thống bồn hoa cây cảnh, tu bổ công trình vệ sinh học sinh khang trang sạch đẹp.

3. Công tác quản lý:

- Công tác tham mưu: nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường tu bổ và xây dựng bổ sung hoàn thiện CSVC đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp là môi trường giáo dục an toàn- hạnh phúc cho học sinh.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và có kế hoạch ngay từ đầu năm học. Qua kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường.. Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục. Trong năm học, nhà trường đã kiểm tra được 4 chuyên đề như : Thực hiện quy chế chuyên môn; Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học ; Chuyên đề bảo quản và sử dụng tài chính, cơ sở vật chất ; Chuyên đề dạy thêm, học thêm... và các nội dung khác.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Công tác tài chính được công khai, dân chủ, được bàn bạc trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể:

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT ; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được môi đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - BGH - Công Đoàn - Đoàn TN - Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Với mục tiêu chung tay vì sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thường xuyên huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để góp phần xây dựng nhà trường đáp ứng sự kỳ vọng và phát triển.

5. Các công tác khác:

Công tác HSSV: Nhận thức được tầm quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống văn hóa đối với thế hệ trẻ, nhà trường luôn tích cực chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung sau :

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích . Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là quy tắc ứng xử của học sinh và triển khai có hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thế hệ trẻ.

Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Trong năm học, phát huy những mặt mạnh và ưu thế của những năm học trước, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học, là mô hình điểm của bậc tiểu học.

Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia : Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất. Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia bằng việc thực hiện công tác tự đánh giá CSGDPT, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, những điểm còn tồn tại sau đánh giá ngoài..

6. Công tác thi đua , khen thưởng:

Thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường thực hiện phát động các phong trào thi đua hưởng ứng phong trào thi đua « Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học ».

Trên đây là Báo cáo thường niên đầu năm học 2025-2026 của trường THCS An Tiến, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- PGDDĐT (b/c)
- Lưu VT,KT



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Vường